4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

**** KNS:*** *- Xác định giá trị của thời gian là vô giá*

- Lập kế hoạch khi làm việc, học tập để sử dụng thời gian hiệu quả

- Quản lí thời gian trong sinh hoạt học tập hằng ngày

- Bình luận, phê phán việc lãng phí thời gian

**** GD tư tưởng HCM****: Cần, kiệm, liêm, chính.*

I. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Truyện, tấm gương về tiết kiệm thời giờ
- HS: Mỗi HS có 2 tấm bìa màu: xanh, đỏ.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi, đóng vai.
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động: *(5p)* + Vì sao cần tiết kiệm tiền của? + Em đã làm gì để tiết kiệm tiền của? - GV nhận xét, khen/ động viên.	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét
2.Hình thành KT mới *(15p)* *** Mục tiêu:** - Nêu được ví dụ về tiết kiệm thời giờ. - Biết được lợi ích của tiết kiệm thời giờ. *** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp**	
HĐ1: Kể chuyện "Một phút" SGK/14- 15: - GV kể chuyện kết hợp với việc đóng vai minh họa của một số HS. - GV cho HS thảo luận theo 3 câu hỏi trong SGK/15. *+ Mi- chi- a có thói quen sử dụng thời giờ như thế nào?* *+ Chuyện gì đã xảy ra với Mi- chi- a trong cuộc thi trượt tuyết?* *+ Sau chuyện đó, Mi- chi- a đã hiểu ra điều gì?* ***- GV : Mỗi phút điều đáng quý. Chúng ta phải tiết kiệm thời giờ.***	**Nhóm – Lớp** *+ Luôn chậm trễ hơn người khác, ...* *+ Mi- chi- a thất bại, phải về sau bạn Vích- to.* *+ Con người chỉ càn một phút cũng làm nên việc quan trọng.*
HĐ2: Thảo luận nhóm (Bài tập 2- SGK/16): - GV chia 3 nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận về một tình huống. ✧Nhóm 1: Điều gì sẽ xảy ra nếu HS đến phòng thi bị muộn.	- HS thảo luận. - Đại diện nhóm trả lời. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. + HS đến phòng thi muộn có thể không được vào thi hoặc ảnh

✧Nhóm 2: Nếu hành khách đến muộn giờ tàu, máy bay thì điều gì sẽ xảy ra? ✧Nhóm 3: Điều gì sẽ xảy ra nếu người bệnh được đưa đến bệnh viện cấp cứu chậm? *Kết luận.	hưởng xấu đến kết quả bài thi. + Hành khách đến muộn có thể bị nhỡ tàu, nhỡ máy bay. + Người bệnh được đưa đến bệnh viện cấp cứu chậm có thể bị nguy hiểm đến tính mạng.
3. Hoạt động thực hành: *(17p)* *** Mục tiêu:** Bày tỏ thái độ của mình về các việc làm, hành vi tiết kiệm và lãng phí thời gian *** Cách tiến hành**	
HĐ3: Bày tỏ thái độ(bài tập 3- SGK): - GV lần lượt nêu từng ý kiến trong bài tập 3 Em hãy cùng các bạn trong nhóm trao đổi và bày tỏ thái độ về các ý kiến sau (Tán thành hoặc không tán thành): a. Thời giờ là thứ ai cũng có, chẳng mất tiền mua nên không cần tiết kiệm. b. Tiết kiệm thời giờ là học suốt ngày, không làm việc gì khác. c. Tiết kiệm thời giờ là tranh thủ làm nhiều việc trong cùng 1 lúc. d. Tiết kiệm thời giờ là sử dụng thời giờ một cách hợp lí, có hiệu quả. - GV đề nghị HS giải thích về lí do lựa chọn của mình. - GV kết luận. - GV yêu cầu 2 HS đọc phần ghi nhớ. **4. Hoạt đông ứng dụng** ***(1p)*** - Liên hệ giáo dục KNS, giáo dục tư tưởng HCM **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)*	- Thực hiện theo yêu cầu của GV. Đ/a: + Ý kiến d là đúng. + Các ý kiến a, b, c là sai - Cả lớp trao đổi, thảo luận và giải thích. - HS đọc. - Xây dựng kế hoạch tiết kiệm thời gian của bản thân.

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KỂ CHUYỆN

KỂ CHUYỆN ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Chọn được một câu chuyện về ước mơ đẹp của mình hoặc bạn bè, người thân.

2. Kĩ năng:

- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện để kể lại rõ ý; biết trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

3. Thái độ

- Có ước mơ đẹp và nỗ lực để thực hiện ước mơ của mình
- Phê phán những ước mơ viển vông, phi lí

4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**** KNS:** -Thể hiện sự tự tin. Lắng nghe tích cực. Đặt mục tiêu. Kiên định*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Các câu chuyện về ước mơ đẹp của mình hoặc bạn bè, người thân.
- HS: SGK, câu chuyện

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- KT: đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động*:(5p)*	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện:*(8P)* *** Mục tiêu: HS c**họn được một câu chuyện về ước mơ đẹp của mình hoặc bạn bè, người thân. *** Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** **Đề bài**: Kể chuyện về một ước mơ đẹp của em hoặc của bạn bè em, người thân.	
	- Đọc đề bài, gạch chân dưới các từ quan trọng. **Đề bài**: Kể chuyện về một ước mơ đẹp của em hoặc của bạn bè em, người thân.
- GV hướng dẫn TBHT giúp cả lớp tìm hiểu đề bài: + *Yêu cầu của đề bài về ước mơ là gì?* + *Nhân vật chính trong truyện là ai?*	+ *Đề bài yêu cầu đây là ước mơ phải có thật.* + *Nhân vật chính trong truyện là em hoặc bạn bè, người thân.*
a. Giúp HS hiểu các hướng xây dựng cốt truyện. - Gọi HS đọc gợi ý 2. (các hướng xây dựng cốt truyện và VD)	- 3 HS đọc thành tiếng gợi ý 2.
- GV ghi nhanh 3 hướng xây dựng cốt truyện. + Nguyên nhân làm nảy sinh ước mơ đẹp.	- HS tiếp nối nhau nói đề tài KC và hướng xây dựng cốt truyện của mình VD: Tôi muốn kể một câu chuyện giải thích vì sao tôi ước mơ trở thành cô

+ Những cố gắng để đạt ước mơ. + Những khó khăn đã vượt qua, ước mơ đã đạt được. + Em xây dựng cốt truyện của mình theo hướng nào? Hãy giới thiệu cho các bạn cùng nghe. ***b. Đặt tên cho câu chuyện:*** - Gv gọi HS đọc gợi ý 3. - Yêu cầu HS suy nghĩ đặt tên cho câu chuyện. * Gv lưu ý HS: Kể chuyện chứng kiến, em phải mở đầu chuyện ở ngôi thứ nhất (tôi, em. VD: ở cạnh nhà tôi có một cô chơi đàn rất hay... Kể câu chuyện em trực tiếp tham gia, em phải là nhân vật chính trong câu chuyện).	giáo. - HS đọc gợi ý 3. - HS suy nghĩ đặt tên cho câu chuyện của mình. - Lắng nghe
3 . Thực hành kể chuyện – Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*:(15- 20p)* *** Mục tiêu:** HS ghi nhớ nội dung câu chuyện và kể lại được theo lời kể của mình. - Nêu được ý nghĩa câu chuyện *** Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp**	
- Gv đưa bảng nêu tiêu chí đánh giá : **** Kể chuyện theo cặp:*** - GV theo dõi, hướng dẫn góp ý. ****Thi KC trước lớp:*** - Tổ chức cho HS thi kể. - Mỗi HS kể GV ghi nhanh lên bảng tên HS, tên truyện, ước mơ trong truyện. - Sau mỗi HS kể, GV yêu cầu HS dưới lớp hỏi bạn về nội dung, ý nghĩa, cách thức thực hiện ước mơ đó để tạo không khí sôi nổi, hào hứng ở lớp học. - Gọi HS nhận xét bạn kể theo các tiêu chí đã nêu ở các tiết trước. - Nhận xét từng HS, khen/ động viên. -Tuyên dương Hs thi kể hay. - GV nhận xét, đánh giá, liên hệ giáo dục về ước mơ và nỗ lực thực hiện ước mơ **4. Hoạt động ứng dụng** ***(1p)*** **5. Hoạt động sáng tạo** ***(1p)***	 - Từng cặp HS kể cho nhau nghe câu chuyện về ước mơ của mình. - HS tham gia kể chuyện. - Hỏi và trả lời câu hỏi. - Nhận xét nội dung truyện và lời kể của bạn. - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe - Trình bày kế hoạch để thực hiện ước mơ của em

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT
KHÂU ĐỘT THƯA (tiết 2)

I.MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- HS biết cách khâu đột thưa và ứng dụng của khâu đột thưa.

2. Kĩ năng

- Khâu được các mũi khâu đột thưa, các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.

*HS khéo tay khâu được mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị rúm.

3. Thái độ

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Bộ đồ dùng khâu thêu.
  + Tranh quy trình khâu mũi khâu đột thưa. Vật liệu và dụng cụ cần thiết
- HS: Bộ ĐDHT lớp 4, vở.

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.
- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) - HS hát bài hát khởi động: - Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng của HS	- TBVN điều hành
2. HĐ thực hành: *(30p)* *** Mục tiêu:**- Khâu được các mũi khâu đột thưa, các mũi khâu có thể chưa đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm. *** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp**	
HĐ 3: **HS thực hành khâu đột thưa** - Nêu các bước thực hiện cách khâu đột thưa. - GV nhận xét và củng cố kỹ thuật khâu mũi đột thưa qua hai bước: - GV hướng dẫn thêm những điểm	**Cá nhân – Lớp** - HS nhắc lại phần ghi nhớ và thực hiện các thao tác khâu đột thưa. *+ Bước 1: Vạch dấu đường khâu.*

cần lưu ý khi thực hiện khâu mũi đột thưa. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và nêu thời gian yêu cầu HS thực hành. - GV quan sát uốn nắn thao tác cho những HS còn lúng túng hoặc chưa thực hiện đúng. **HĐ4: Đánh giá kết quả học tập của HS:** - GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành. - GV nêu tiêu chẩn đánh giá sản phẩm: + Đường vạch dấu thẳng, cách đều cạnh dài của mảnh vải. + Khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu. + Đường khâu tương đối phẳng, không bị dúm. + Các mũi khâu ở mặt phải tương đối bằng nhau và cách đều nhau. + Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định. - GV nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS. **3. Hoạt động ứng dụng** ***(1p)*** **4. HĐ sáng tạo** ***(1p)***	*+ Bước 2: Khâu đột thưa theo đường vạch dấu.* - HS thực hành cá nhân. - HS trưng bày sản phẩm. - HS lắng nghe. - HS tự đánh giá các sản phẩm theo các tiêu chuẩn trên. - Thực hành khâu đột thưa tại nhà - Tạo sản phẩm từ khâu đột thưa

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 1 tháng 11 năm 2018

TẬP ĐỌC

ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI- ĐÁT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu một số từ ngữ trong bài: phép màu, quả nhiên, đầy tớ ....
- Hiểu ý nghĩa: Những ước muốn tham lam không mang lại hạnh phúc cho con người (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kĩ năng

- Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời các nhân vật (lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt).

3. Thái độ

- Giáo dục HS có những ước muốn chính đáng

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 90 SGK (phóng to)
  + Bảng lớp ghi sẵn đoạn cần luyện đọc.
- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.
- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: *(3p)* - Đọc phân vai bài Thưa chuyện với mẹ + Nêu nội dung bài - GV dẫn vào bài mới	 - 3 HS đọc phân vai - Cương có ước mơ làm thợ rèn và đã thuyết phục mẹ đồng ý với ước mơ của mình
2. Luyện đọc: *(8-10p)* *** Mục tiêu:** Chia được các đoạn bài. Bước đầu biết đọc diễn cảm phân biệt lời các nhân vật (lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt). *** Cách tiến hành:**	
- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng khoan thai. Lời vua Mi- đát chuyển từ phấn khởi, thoả mãn sang hốt hoảng, cầu khẩn, hối hận. Lời phán của thần Đi- ô- ni- dốt đọc với giọng điềm tĩnh, oai vệ. - GV chốt vị trí các đoạn: - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)	- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn - Bài chia làm 3 đoạn: + Đoạn1: *Có lần thần ... hơn thế nữa.* + Đoạn 2: *Bọn đầy tớ ... tôi được sống.* + Đoạn 3: *Thần Đi- ô- ni- dốt... đến tham lam.* - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*Mi-đát, Đi-ô-ni-dốt, Pác-tôn, sung sướng,...,...)* - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)->

- GV giải nghĩa thêm một số từ khó. *Khủng khiếp;* nghĩa là rất hoảng sợ, sợ đến mức tột độ +Đặt câu với từ *khủng khiếp?(HS năng khiếu)*	Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó: phép màu, quả nhiên (đọc phần chú giải) - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng - Các nhóm báo cáo kết quả đọc - 1 HS đọc cả bài (M4)
3.Tìm hiểu bài: *(8-10p)* *** Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài. *** Cách tiến hành:** ***Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp***	
+ Thần Đi- ô- ni- dốt cho vua Mi- đát cái gì?Vua Mi- đát xin thần điều gì? *+ Theo em, vì sao vua Mi- đát lại ước như vậy?* *+ Thoạt đầu điều ước được thực hiện tốt đẹp như thế nào?* *+ Đoạn 1 nói lên điều gì?* *+ Tại sao vua Mi- đát lại xin thần Đi- ô- ni- dôt lấy lại điều ước?* *+ Đoạn 2 nói lên điều gì?* *+ Vua Mi- đát có được điều gì khi nhúng mình vào dòng nước trên sông Pác- tôn?* *+ Vua Mi- đát hiểu ra điều gì?* *+ Nêu nội dung của đoạn 3?* *+ Câu chuyện có ý nghĩa gì?*	- 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài - HS ttự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành hoạt động báo cáo: *+ Thần Đi- ô- ni- dốt cho Mi- đát một điều ước. Vua Mi- đat xin thần làm cho mọi vật ông chạm vào đều biến thành vàng.* *+ Vì ông ta là người tham lam.* *+Vua bẻ thử một cành sồi, ngắt thử một quả táo, chúng đều biến thành vàng. Nhà vua tưởng như mình là người sung sướng nhất trên đời.* Ý1: ***Điều ước của vua Mi- đát được thực hiện.*** *+ Vì nhà vua nhận ra sự khủng khiếp của điều ước: vua không thể ăn, uống bất cứ thứ gì. Vì tất cả mọi thứ ông chạm vào đều biến thành vàng. Mà con người không thể ăn vàng được.* Ý2: ***Vua Mi- đát nhận ra sự khủng khiếp của điều ước.*** + Ông đã mất đi phép màu và rửa sạch lòng tham. + Vua Mi- đát hiểu ra rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam. Ý3: ***Vua Mi- đát rút ra bài học quý.*** **Ý nghĩa: Câu chuyện cho ta một bài**

	học: Những điều ước tham lam không bao giờ mang lại hạnh phúc cho con người.
- GV ghi nội dung lên bảng	- HS ghi lại nội dung
3. Luyện đọc diễn cảm: *(8-10p)* *** Mục tiêu:** HS biết đọc diễn cảm toàn bài, thể hiện giọng đọc phù hợp, phân biệt lời các nhân vật (lời xin, khẩn cầu của Mi-đát, lời phán bảo oai vệ của thần Đi-ô-ni-dốt). *** Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp**	
+ Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài	- 1 HS nêu lại - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai - Thi đọc phân vai trước lớp - Lớp nhận xét, bình chọn.
- GV nhận xét chung	
4. Hoạt động ứng dụng *(1 phút)* - Em có suy nghĩ gì về điều ước của vua Mi-đát?	- HS nêu suy nghĩ của mình
- Liên hệ, giáo dục HS những mơ ước chính đáng	
5. Hoạt động sáng tạo *(1 phút)*	- Kể 1 câu chuyện em biết trong cuộc sống về một mơ ước viển vông, tham lam.

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 44: VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Củng cố đặc điểm của 2 đường thẳng song song

2. Kĩ năng

- Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước (bằng thước kẻ và ê ke).

3. Thái độ

- Học tập tích cực, tính toán chính xác

4. Góp phần phát triển các NL:

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề
* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 3

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: ê- ke, thước
- HS: đồ dùng học toán, ê-ke, thước

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.
- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động *(5p)*	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
- GV giới thiệu, dẫn vào bài mới	
2. Hình thành kiến thức (*15p)*	
*** Mục tiêu: :** Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước (bằng thước kẻ và ê ke).	
*** Cách tiến hành:**.	
a. Hướng dẫn vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước:	**Cá nhân- Nhóm- Lớp**
- GV nêu các thao tác vẽ	- HS thực hành vào nháp- 1 HS lên bảng
+ Vẽ đường thẳng AB và lấy một điểm E nằm ngoài AB.	
+ Vẽ đường thẳng MN đi qua E và vuông góc với đường thẳng AB.	- Vẽ theo yêu cầu của GV
+ Vẽ đường thẳng đi qua E và vuông góc với đường thẳng MN vừa vẽ.	
b. Gọi tên đường thẳng vừa vẽ là CD, có *nhận xét gì về đường thẳng CD và đường thẳng AB?*	*+ Hai đt AB và CD song song với nhau*
- GV kết luận: Vậy chúng ta đã vẽ được đường thẳng đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB cho trước.	- HS nêu lại trình tự các bước vẽ như vừa thực hành
3. HĐ thực hành *(18p)*	
*** Mục tiêu*:*** HS nhận biết và biết kẻ, vẽ hai đường thẳng song song,...	
*** Cách tiến hành:**	
Bài 1:.	- HS đọc yêu cầu bài tập.
- GV vẽ lên bảng đường thẳng CD và lấy một điểm M nằm ngoài CD như hình vẽ trong bài	
+Để vẽ được đường thẳng AB đi qua M và song song với đường thẳng CD, trước tiên chúng ta vẽ gì?	*+ Vẽ đường thẳng đi qua điểm M và vuông góc với đường thẳng CD.*

+ Sau khi đã vẽ được đường thẳng qua M và vuông góc với CD, chúng ta tiếp tục vẽ gì?	*+ Tiếp tục vẽ đường thẳng song song với CD.*
	- HS lên bảng vẽ hình theo hướng dẫn của GV. Lớp làm vào vở.
- Nhận xét, khen/ động viên.	- Cả lớp nhận xét, chữa bài.
Bài 3	
- GV yêu cầu HS đọc bài, sau đó tự vẽ hình.	- Thực hiện theo yêu cầu của GV - 1 HS lên bảng vẽ, HS cả lớp vẽ vào vở 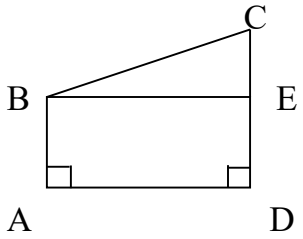
- GV yêu cầu HS nêu cách vẽ đường thẳng đi qua B và song song với AD.	- Vẽ đường thẳng đi qua B, vuông góc với AB, đường thẳng này song song với AD. (Vì theo hình vẽ ta đã có BA vuông góc với AD.)
- GV nhận xét, khen/ động viên.	- Góc đỉnh E của hình tứ giác BEDA là góc vuông.
Bài 2 ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)***	- HS tự làm vào vở Tự học
- GV chữa, chốt cách vẽ và các cặp cạnh song song	
4. HĐ ứng dụng ***(1p)***	- Ghi nhớ cách vẽ 2 đt song song
5. HĐ sáng tạo ***(1p)***	a. Hãy kể tên các cặp cạnh song song với nhau trong hình vẽ của bài tập 3? b. Hãy kể tên các cặp cạnh vuông góc với nhau trong bài tập 3?

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

:.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN

LUYỆN TẬP VIẾT THƯ